TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 27-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lâm Tới và Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2024, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. **Nguyễn Viết H**, sinh ngày 10/7/1995; nơi sinh: Thanh Hóa, nơi cư trú: tổ H, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; Đảng, Đoàn: không; cha tên Nguyễn Viết Y, sinh năm 1968 và mẹ tên Vũ Thị H1, sinh năm 1972; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can Nguyễn Viết H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T (có mặt).

1.2. **Đỗ Hồng T**, sinh ngày: 01/5/1995; nơi sinh: T - An Giang; nơi cư trú: tổ B, khóm C, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; Đảng, đoàn: không; cha tên Đỗ Văn T1, sinh năm 1967 và mẹ tên Cao Thị Ngọc B, sinh năm 1974; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Về nhân thân: ngày 04/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 11/02/2015, chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Đỗ Hồng T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Viết Y, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người làm chứng, người chứng kiến: ông Lê Quốc V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã T phối hợp cùng với Công an phường C, thị xã T tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường C. Khi đến khu vực tổ A, khóm B, phường C, thị xã T phát hiện Đỗ Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1–077.11 chở Nguyễn Viết H có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên ba ga xe 67F1–077.11 có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 08 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bọc nilon chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Nên, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, T và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, H gọi điện thoại cho người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) tại thành phố C hỏi mua ma tuý với số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, người thanh niên bán ma túy điện thoại cho H hẹn giao ma túy tại chùa M, nên H đi đến chùa M gặp người thanh niên đang ngồi trên xe Wave, không rõ biển số đưa cho H một bọc nilon màu đen bên trong có ma tuý, rồi H trả tiền cho người thanh niên này 500.000 đồng.

Nhận ma tuý xong, H mang về nhà kiểm tra bên trong có 09 bọc nilon chứa ma tuý được hàn kín, H để 09 bọc nilon chứa ma túy vào bao thuốc lá hiệu Jet, lúc này Đỗ Hồng T đến nhà H chơi, thì H đưa bao thuốc lá hiệu Jet chứa ma túy cho T cất giữ, mục đích để H và T sử dụng, rồi T cất giấu ma tuý vào trong người và T mượn xe 67F1-077.11 của ông Nguyễn Viết Y (cha ruột H) điều khiển xe chạy về nhà T (tổ B, khóm C, phường C, thị xã T). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho T đến chở H về nhà T để sử dụng ma tuý, đến nhà T lấy bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma tuý đưa cho H, thì H lấy ra 01 bọc nilon có chứa ma tuý để H và T sử dụng, 08 bọc ma túy còn lại H cất giấu vào bao thuộc lá hiệu Jet và đưa cho T cất giữ. Sau khi sử dụng ma tuý xong, T chở H về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho T điều khiển xe 67F1-077.11 đến chở H đi chơi. Khi đi đến khu vực tổ A, khóm B, phường C, thị xã T, bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trên ba ga xe có bao

thuốc lá hiệu Jet bên trong có 08 bọc nilon chứa ma tuý. Nên, lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và T như nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 243/KL-KTHS(MT-GT) ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu vật gửi giám định gồm: 08 (tám) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2336g (Một phẩy hai ba ba sáu gam).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thu giữ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố các bị can H, T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Cáo trạng số 50/CT-VKSTB-HS ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên đã truy tố bị can Nguyễn Viết H và Đỗ Hồng T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến trình bày phù hợp nội dụng vụ án.

Ông Nguyễn Viết Y trình bày: ông Y là cha ruột của bị cáo H, chiếc xe 67F1-077.11 và 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, màu đen, số loại Iphone 11, số IMEI 1: 350507046207593, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0846349399 là của ông, ông Y xin được nhận lại.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Viết H và Đỗ Hồng T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, H còn khai nhận: chiếc xe mô tô 67F1-077.11 và 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, màu đen, số loại Iphone 11, số IMEI 1: 350507046207593, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0846349399 là của ông Y (cha ruột H); bị cáo T xin lại điện thoại S.

Trong phần nói sau cùng, các bị cáo H, T nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo H, T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T mức án từ 01 (một) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số 243/KL-KTHS (MT-GT) ngày 28/12/2023 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Nguyễn Quyết T2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,1501g (một phẩy một năm không một gam); 01 (một) bọc nilon có rãnh khoá, kích thước (10,5 x 07) cm trên bọc có chữ "Hello" màu đỏ; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu jet (bên trong không có thuốc);

Trả lại cho ông Nguyễn Viết Y: 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, màu đen, số loại Iphone 11, số IMEI 1: 350507046207593 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0846349399; 01 xe mô tô biển số 67F1-077.11; nhãn hiệu: Honda; số loại: WaveS; màu sơn: Đen – xám; số máy: JC43E0703212; số khung: 43169Y146246 (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số loại Galaxy All, số IMEI 1: 356347111594763, số IMEI 2: 356348111594761 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373.937102;

Trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của

họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện kiểm sát truy tố về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo không oan sai; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 21/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã T phối hợp cùng với Công an phường C, thị xã T tuần tra kiểm soát khu vực trên địa bàn phường C, đến tổ A, khóm B, phường C, thị xã T phát hiện Đỗ Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 67F1–077.11 chở Nguyễn Viết H có biểu hiện nghi vấn; qua kiểm tra, phát hiện trên ba ga xe 67F1–077.11 có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 08 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bọc nilon chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2336g (Một phẩy hai ba ba sáu gam) theo Kết luận giám định số 243/KL-KTHS(MT-GT) ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh A.

Như vậy, với hành vi tàng trữ ma tuý có khối lượng nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy sẽ bị nghiêm cấm nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vì chất may túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, làm mất trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để các bị cáo nhận thức được sai lầm, sửa chữa bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu trong đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự câu kết chặt chẽ, không tổ chức phân công vai trò cụ thể.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo H, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo H, T luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về vật chứng: xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm tàng trữ, lưu hành trái phép cần phải tịch thu để tiêu hủy; đối với vật chứng không có liên quan hoặc chủ sở hữu không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì được trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[9] Về những vấn đề khác: đối với người thanh niên bán ma túy cho H, do không xác định được họ, tên, địa chỉ nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo H, T mỗi người phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết H, Đỗ Hồng T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2024 và tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay để đảm bảo việc thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính kể ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2024 và tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số 243/KL-KTHS(MT-GT) ngày 28/12/2023 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Nguyễn Quyết T2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,1501g (một phẩy một năm không một gam); 01 (một) bọc nilon có rãnh khoá, kích thước (10,5 x 07) cm trên bọc có chữ "Hello" màu đỏ và 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu jet (bên trong không có thuốc).

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng T: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số loại Galaxy All, số IMEI 1: 356347111594763, số IMEI 2: 356348111594761 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373.937102;

Trả lại cho ông Nguyễn Viết Y: 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, màu đen, số loại Iphone 11, số IMEI 1: 350507046207593 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0846349399; 01 (một) xe mô tô biển số 67F1-077.11; nhãn hiệu: Honda; số loại: WaveS; màu sơn: Đen – xám; số máy: JC43E0703212; số khung: 43169Y146246 (đã qua sử dụng).

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/06/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã T với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H3, Đỗ Hồng T mỗi người phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS Công an thị xã Tịnh Biên;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Châu Nam Phú